

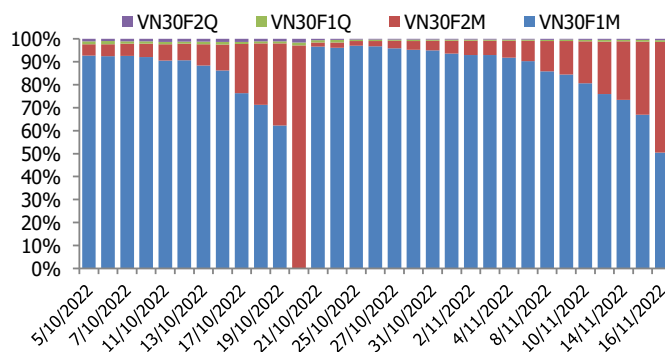
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2211	17/11/2022	1	957.60	24,294
VN30F2212	15/12/2022	29	948.50	23,218
VN30F2303	16/3/2023	120	939.00	382
VN30F2306	15/6/2023	211	935.40	262

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Các HĐTL đóng cửa tăng điểm rất mạnh trên thị trường chứng khoán phái sinh phiên giao dịch ngày 16/11. Mức tăng của các hợp đồng có thể nói là bùng nổ nhờ sự hậu thuẫn tích cực trên thị trường cơ sở. Thanh khoản tăng nhẹ trở lại và duy trì ở mức cao. Trên đồ thị ngày, VN30F2211 hình thành nền trắng thân dài và đóng cửa quanh vùng cao nhất trong phiên, đạt 957,6 điểm (+62,6 điểm). Basis đảo chiều tăng từ mức -17,77 điểm lên +17,31 điểm, điều này phần nào cho thấy tín hiệu khả quan dành cho thị trường cơ sở trong phiên đảo hạn tới. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 599.123 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 11 với 1.905 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.033 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở vừa trải qua một phiên ngược dòng đầy ngoạn mục với hàng loạt cổ phiếu tăng trần. Khởi đầu với tâm lý chán nản, VN-Index nhanh chóng giảm gần 40 điểm chỉ ít phút sau ATO cùng rất nhiều cổ phiếu sàn "trắng bên mua". Tuy nhiên, cầu bắt đáy nhập cuộc mạnh mẽ sau đó đã kéo gần 300 mã cổ phiếu tăng hết biên độ trên cả 3 sàn. Mức tăng 3,4% đã đưa VN-Index trở thành chỉ số tăng mạnh nhất Châu Á ngày 16/11. Thậm chí, chứng khoán Việt Nam còn đi ngược xu hướng điều chỉnh của hầu hết các thị trường lớn trong khu vực.
- Với kịch bản phục hồi tiếp diễn của VN30 và mẫu hình phục hồi nền tích cực sau pha điều chỉnh trước đó, VN30F1M được kỳ vọng còn quán tính để tiệm cận vùng kháng cự MA20 ngày (970-975 điểm). Bên cạnh đó, giá phái sinh cao hơn chỉ số cơ sở (+17 điểm) thể hiện sự quyết tâm của bên mua khi đặt cược nhịp hồi phục tiếp diễn của thị trường cơ sở. Do vậy, nhà đầu nên cân nhắc mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch mới. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 948-952 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 940 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 970-975 điểm. Ngược lại, trong trường hợp chỉ số gặp khó ở vùng 970-975 điểm nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lệnh Short theo xu hướng giảm của chỉ số.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

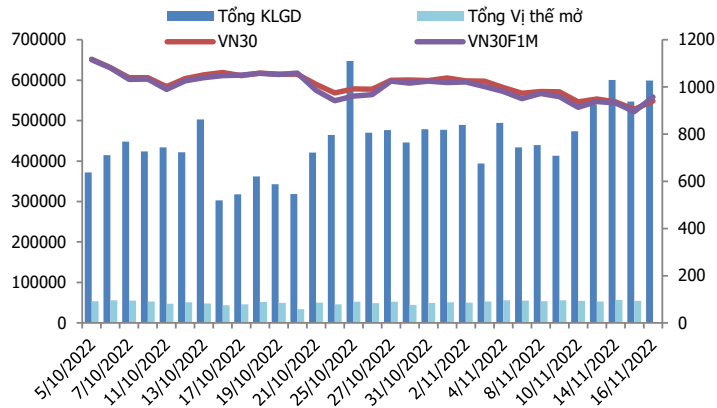
Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua quanh khu vực 948-952 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 940 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 970-975 điểm, tùy phản ứng giá để xem xét có nên chốt vị thế sớm, áp dụng chiến lược giao dịch trong biên độ. Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục với vùng kháng cự gần 970-975 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch spread

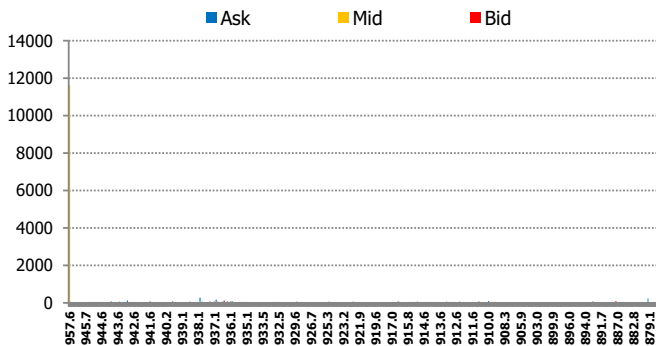
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2211	957.6	6.99	566,310	6.1	24,294	-33.2
VN30F2212	948.5	6.93	32,450	170.1	23,218	34.4
VN30F2303	939.0	6.60	210	45.8	382	0.8
VN30F2306	935.4	6.25	153	-86.9	262	-3.0
Tổng			599,123	9.5	48,156	-11.3

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Các HĐTL đóng cửa tăng điểm rất mạnh trên thị trường chứng khoán phái sinh phiên giao dịch ngày 16/11. Mức tăng của các hợp đồng có thể nói là bùng nổ nhờ sự hậu thuẫn tích cực trên thị trường cơ sở. Thanh khoản tăng nhẹ trở lại và duy trì ở mức cao.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 9,5% so với phiên liền trước, đạt 599.123 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 11 với 566.310 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 11 với 1.905 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.033 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2211 là 940,32 điểm (thấp hơn 17,28 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2212 là 941,26 điểm (-7,24 điểm), VN30F2303 là 944,29 điểm (+5,29 điểm) và VN30F2306 là 947,34 điểm (+11,94 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	948-951	936-940	860-875
Kháng cự	966-970	980-984	1050-1080

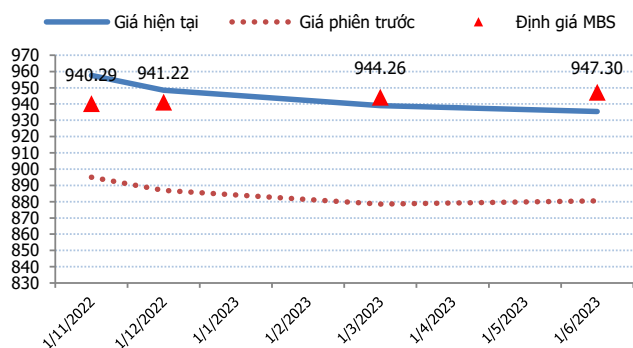
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



VNC1 Index (Generic 1st "VNC" Future) Đồ thị kỹ thuật-PS Daily 24OCT2020-16NOV2022 Copyright© 2022 Bloomberg Finance L.P. 16-Nov-2022 15:39:16

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-9.1	-8.00	-1.1	-12.38
VN30F1Q - VN30F1M	-18.6	-16.50	-2.1	-16.06
VN30F1Q - VN30F2M	-9.5	-8.50	-1.0	-3.68
VN30F2Q - VN30F1M	-22.2	-14.60	-7.6	-20.52
VN30F2Q - VN30F2M	-13.1	-6.60	-6.5	-8.14
VN30F2Q - VN30F1Q	-3.6	1.90	-5.5	-4.46

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

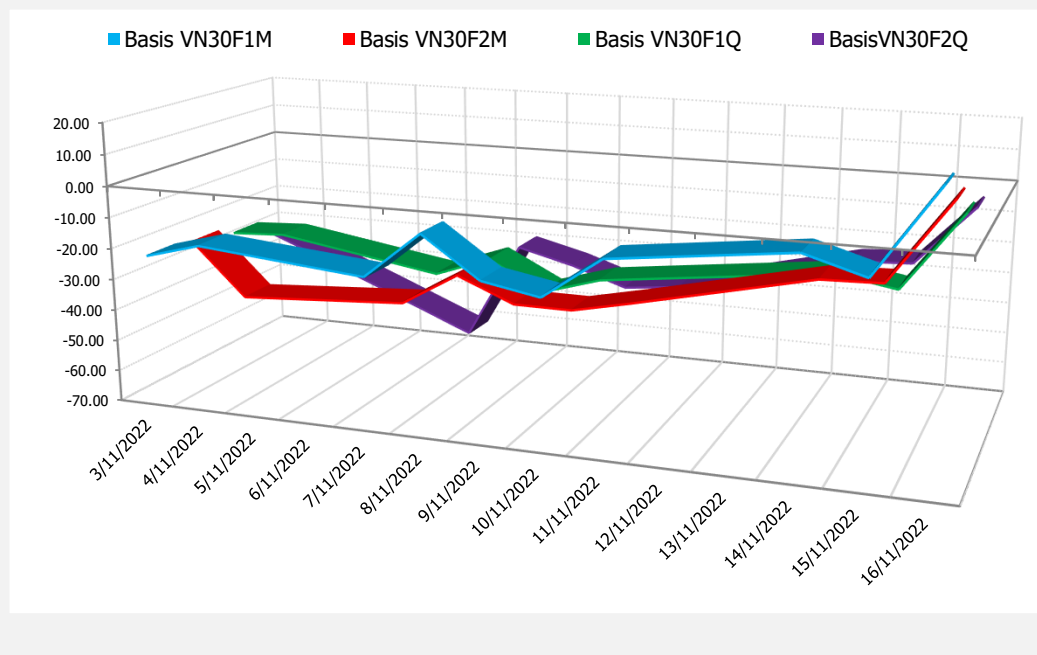


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Trên đồ thị ngày, VN30F2211 hình thành nền trắng thân dài và đóng cửa quanh vùng cao nhất trong phiên, đạt 957,6 điểm (+62,6 điểm). Basis đảo chiều tăng từ mức -17,77 điểm lên +17,31 điểm, điều này phần nào cho thấy tín hiệu khả quan dành cho thị trường cơ sở trong phiên đảo hạn tới.

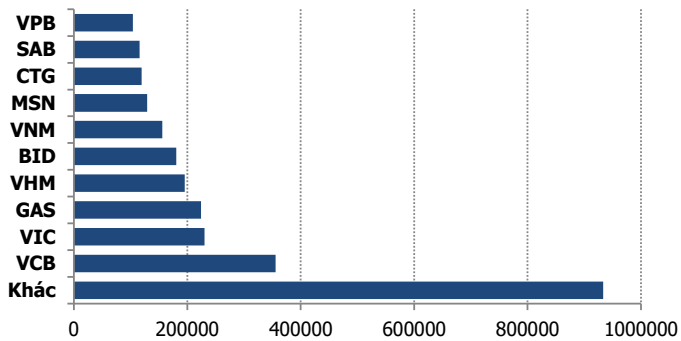
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -22,2 điểm đến -3,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2212-VN30F2211) giảm đi 1,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

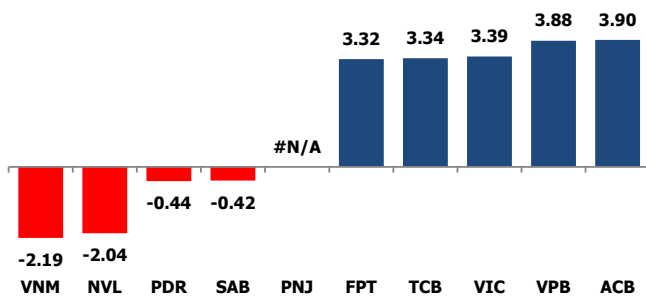


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	954.48	954.53
Thay đổi	11.58	14.24
%Chg	1.23	1.51
YTD	-36.29	-37.84
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,763.89	2,743.65
P/E	9.98	8.18
P/B	1.53	1.51

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Rổ VN30 có lúc có đến 13 mã giảm sàn, thì tình thế đã đảo ngược nhanh chóng, với 16 cổ phiếu có thời điểm đã tăng kịch trần, trước khi thu hẹp xuống còn 9 cổ phiếu là HPG, GVR, MWG, SSI cùng nhóm ngân hàng STB, BID, ACB, TCB và MBB. Sắc xanh cũng chiếm thế áp đảo, với BVH chạm gần giá trần +6,8% lên 47.300 đồng, VRE +6,4% lên 26.550 đồng, VIC +6% lên 60.400 đồng, PLX +5,5% lên 26.000 đồng, POW +5,4%, FPT +5,2%, GAS +4,9%, KDH +4,4%, VHM +3,5%, MSN +1,7%, VJC +0,1%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 35,52 điểm (+3,93%) lên 940,29 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 304 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.042 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 8 liên tiếp với 708 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như CTG (+95 tỷ đồng), VHM (+58,44 tỷ đồng), SSI (+56,65 tỷ đồng), VIC (+56,53 tỷ đồng), KDH (+49,73 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	954.48	1.23	9.98	(36.29)
Dow Jones	33,553.83	(0.12)	19.31	(7.66)
S&P500	3,958.79	(0.83)	19.13	(16.94)
Nikkei 225	27,927.48	(0.36)	18.79	(3.00)
Shanghai	3,093.84	(0.84)	13.84	(15.00)
DAX	14,234.03	(1.00)	13.20	(10.39)
Vàng	1,767.80	(0.34)		(3.36)
Dầu WTI	84.59	(1.17)		12.47

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 14/11/2022			
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.9%	0.3%	
Thứ Ba - 15/11/2022			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 10)	6.3%	5.2%	
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 9)	6.0%	5.9%	
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 10)	25.5K		
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 11)	-59.2	-50.0	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.4%	0.5%	
Thứ Tư - 16/11/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	10.1%	10.7%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.1%	0.5%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.0%	0.9%	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.4%		
Mỹ - Dự trữ dầu thô	3.925M	1.360M	
Thứ Năm - 17/11/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 10)	0.9K	15.0K	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	10.7%	10.7%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 10)	1.564M	1.515M	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	225K	222K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 11)	-8.7	-8.0	
Thứ Sáu - 18/11/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	-1.4%	0.3%	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 10)	4.71M	4.39M	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm khi nhà đầu tư cân nhắc cảnh báo quý 4 từ Target. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 lùi 0,83% xuống 3.958,79 điểm, chỉ số Nasdaq Composite mất 1,54% còn 11.183,66 điểm. Chỉ số Dow Jones gần như đi ngang cả phiên, nhưng cuối phiên hạ 39,09 điểm (-0,12%) xuống 33.553,83 điểm. Chứng khoán Mỹ giảm điểm sau khi Target báo cáo doanh số bán hàng giảm do các hộ gia đình phải đối phó với lạm phát cao khi bước vào mùa mua sắm lớn nhất trong năm của các nhà bán lẻ. Lãi cảnh báo đã gây áp lực lên nhóm cổ phiếu ngành này, cổ phiếu Target lao dốc hơn 13% cho phiên tồi tệ nhất kể từ tháng 5/2022.
- Giá dầu đóng cửa giảm hơn một USD do dầu của Nga vận chuyển qua đường ống Druzhba sang Hungary đã khởi động lại và số ca nhiễm Covid-19 tăng ở Trung Quốc. Chốt phiên, dầu thô Brent giảm 1 USD hay 1,1% xuống 92,86 USD/thùng, dầu WTI giảm 1,33 USD hay 1,5% xuống 85,59 USD/thùng. Giá giảm sau khi Bộ trưởng Ngoại giao Hungary Peter Szijjarto cho biết đường ống dẫn dầu Druzhba từ Nga đã khôi phục sau khi dừng một thời gian ngắn.
- Giá vàng gần mức đỉnh 3 tháng bởi USD tăng nhẹ trong khi lợi suất trái phiếu Mỹ giảm, khi thị trường chuyển tập trung từ căng thẳng toàn cầu sang chiến lược lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ. Vàng giao ngay giảm 0,3% xuống 1.773,13 USD/ounce, trong khi vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa giảm 0,1% xuống 1.775,8 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 ACB, VPB và VIC là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 đảo chiều tăng điểm trở lại. Trong đó, ACB đóng góp 3,9 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật ACB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.66	15,700	5.80	14.65%	424.858	3.88	5.17	1.10
VNM	Food Products	7.38	79,000	-3.25	6.78%	268.9	-2.19	19.72	5.00
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.38	70,800	5.16	14.19%	197.088	3.32	14.43	3.82
ACB	Banks	6.51	20,300	6.81	13.97%	141.076	3.90	5.20	1.24
MSN	Food Products	6.38	89,100	1.68	7.57%	117.427	1.01	13.48	5.05
VIC	Real Estate Management & Development	5.86	55,000	5.96	8.56%	133.432	3.39	211.09	2.03
TCB	Banks	5.66	22,200	6.76	14.51%	364.606	3.34	3.66	0.71
VHM	Real Estate Management & Development	5.35	44,000	3.46	8.43%	148.156	1.71	6.22	1.44
MWG	Specialty Retail	4.99	40,650	6.87	14.75%	313.074	2.99	11.55	2.54
VCB	Banks	4.37	75,100	0.13	10.95%	176.102	0.05	13.45	2.77
HPG	Metals & Mining	4.36	12,200	6.80	13.14%	438.754	2.84	5.02	0.79
MBB	Banks	4.24	15,200	6.71	14.39%	366.857	2.48	3.90	0.94
NVL	Real Estate Management & Development	3.39	38,950	-6.90	0.00%	5.953	-2.04	23.05	1.77
STB	Banks	3.34	15,850	6.95	11.76%	453.187	2.07	7.34	0.82
VJC	Airlines	3.08	101,900	0.10	8.79%	40.445	0.03	892.51	3.15
HDB	Banks	2.87	14,600	6.43	14.18%	56.434	1.66	4.96	1.07
VRE	Real Estate Management & Development	2.57	25,350	6.41	14.38%	58.641	1.52	29.21	1.85
VIB	#N/A	2.25	17,400	5.88	11.69%	63.911	#N/A	4.52	1.24
CTG	Banks	1.93	23,900	5.98	11.91%	314.487	1.06	7.66	1.13
TPB	Banks	1.92	19,700	4.77	12.90%	110.247	0.86	5.45	1.08
SSI	Capital Markets	1.66	14,250	6.83	13.79%	383.435	1.04	6.59	1.00
SAB	Food Products	1.54	195,000	-3.06	2.88%	49.696	-0.42	21.45	4.76
GAS	Gas Utilities	1.22	113,800	4.93	10.90%	35.849	0.55	16.79	3.95
KDH	Real Estate Management & Development	1.06	20,300	4.38	14.96%	76.47	0.41	11.34	1.27
BID	Banks	0.81	35,900	6.89	13.15%	54.414	0.49	11.15	1.88
PDR	Capital Markets	0.73	24,400	-6.83	0.00%	2.102	-0.44	6.53	1.69
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.54	10,300	5.43	13.92%	105.271	0.25	20.25	0.80
BVH	Beverages	0.39	47,600	6.77	15.05%	76.617	0.23	20.05	1.58
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.38	26,500	5.48	13.73%	56.648	0.18	35.25	1.42
GVR	Real Estate Management & Development	0.19	10,750	7.00	15.05%	23.232	0.12	10.07	0.85

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn